

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22 /2024/HSST

Ngày: 29 - 02 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tăng Tài Thủ

2. Bà Thái Ánh Trinh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng –Thư ký Toà án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông Đặng Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ (điểm cầu trung tâm) và Nhà tạm giữ - Công an quận T (điểm cầu thành phần), tiến hành xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quốc T** - sinh năm 2002; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Họ tên cha: Lê Ngọc D - sinh năm 1972 (sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Bích N - sinh năm 1978 (sống); Anh ruột: Lê Quốc T1 - sinh năm 2001; Tiền án: chưa; Tiền sự: 02 lần:

+ Ngày 03/02/2023, bị Công an phường T, quận T, thành phố Cần Thơ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa chấp hành xong quyết định.

+ Ngày 31/5/2023, bị Công an quận T, thành phố Cần Thơ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Chưa chấp hành xong quyết định.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2023 cho đến nay, tại Nhà tạm - giữ Công an quận T. Có mặt.

Người bị hại:

- **Lê Thành T2** – sinh năm 1991. Vắng mặt

Cư trú: Khu vực T, P. T, Q. T, Tp ..

- **Phạm Hồng N1** – sinh năm 1992. Vắng mặt

Cư trú: Khu vực T, P. T, Q. T, Tp ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Võ Ngọc Q** – sinh năm 1991. Vắng mặt

Cư trú: Khu vực T, P. T, Q. T, Tp ..
- **Ngô Trần T3** – sinh năm 1987. Vắng mặt
Cư trú: Khóm T, P. M, thành phố L, tỉnh An Giang.
- **Trương Minh C** – sinh năm 2002. Vắng mặt
Cư trú: Khu vực L, P. T, Q. T, Tp ..
- **Nguyễn Văn L** - sinh năm 1989. Vắng mặt
Cư trú: Khu vực L, P. T, Q. T, Tp ..
- **Nguyễn Thị D1** – sinh năm 1998. Vắng mặt
Cư trú: Khu vực L, P. T, Q. T, Tp ..
- **Phạm Thị T4** - sinh năm 1951. Vắng mặt
Cư trú: Khu vực T, P. T, Q. T, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/10/2023 đến ngày 10/11/2023, bị cáo Lê Quốc T đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản của người khác, với mục đích để bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ 17 phút ngày 15/10/2023, Lê Quốc T điều khiển xe đạp mượn của bà Phạm Thị T4 (là bà ngoại của T) đi từ nhà (thuộc khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ) đến cửa hàng điện thoại di động Tiến Mobile do Lê Thanh T5 và vợ là Võ Ngọc Q1 làm chủ (thuộc khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ) để cầm điện thoại di động của T. Nhưng do điện thoại bị hư màn hình nên T5 không đồng ý cầm. Lúc T5 đi vào phía sau nhà, cửa hàng không có người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại di động của T5 đang trưng bày trong tủ kính. T đi vào trong quầy trưng bày điện thoại, dùng tay kéo cửa kính tủ ra, lấy trộm 01 hộp điện thoại có nhãn hình quả táo và dòng chữ I để vào túi quần rồi đi về nhà. Khi về đến nhà, T mở hộp điện thoại vừa trộm được ra xem bên trong là điện thoại di động Iphone 14 pro màu tím, phía sau có vết xước cạnh góc bên trái, T ném bỏ hộp đựng điện thoại xuống sông ở gần nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T đi xe honda khách đến cửa hàng điện thoại Thành Đ do Ngô Trần T3 làm chủ thuộc khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang bán điện thoại di động Iphone 14 pro màu tím với giá 1.200.000 đồng; số tiền bán điện thoại, T tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 08 giờ ngày 16/10/2023, Lê Thành T2 điện thoại cho T hỏi T có lấy trộm điện thoại di động Iphone 14 pro màu tím hay không, T thừa nhận hành vi trộm điện thoại di động của T2 và nói bán tại cửa hàng Đ1 với giá 1.200.000 đồng. T2 đưa cho T số tiền 1.200.000 đồng để chuộc lại điện thoại.

Lần thứ hai: Vào khoảng 01 giờ ngày 10/11/2023, Lê Quốc T đi bộ từ nhà ra đầu hẻm ở gần chợ B thuộc khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. T phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 65H1-5913 của Phạm Hồng N1 đang đậu trước cửa nhà nên nảy sinh ý định lấy trộm xe của N1. Quan sát thấy không có ai xung quanh, T đi đến gần xe mô tô biển kiểm soát 65H1-5913 của N1 đi ra đầu hẻm. Do xe không có chìa khóa nên T dùng tay giật đứt dây điện ổ khóa xe và chập dây điện lại để khởi động xe. Sau khi khởi động được xe, T điều khiển xe đi theo hướng T - Ô. Khi đến

cầu T thì xe tắt máy nên T dẫn xe giấu vào bụi cây rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, T đến nơi cất giấu xe mô tô trộm được của N1, dẫn xe đi tìm chỗ vừa ve chai để bán nhưng khi đến đoạn đường thuộc khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 86/BKL-HĐĐGTS ngày 15/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận T, kết luận: 01 cái điện thoại di động Iphone 14 pro màu tím, phía sau có vết xước cạnh góc bên trái, đã qua sử dụng, có giá trị là 15.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 89/BKL-HĐĐGTS ngày 15/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân quận T, kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 65H1-5913, nhãn hiệu Wave, đã qua sử dụng, có giá trị là 1.050.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Quốc T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Về tang vật: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Phạm Hồng N1 01 xe mô tô biển số 65H1-5913 và trả lại cho Lê Thanh T5 01 điện thoại di động Iphone 14 pro màu tím, phía sau có vết xước cạnh góc bên trái. Đối với chiếc xe đạp của bà Phạm Thị T4 do bà T4 không biết việc Lê Quốc T dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Hồng N1 và Lê Thanh T5 đã nhận lại tài sản, Phạm Hồng N1 không yêu cầu gì đối với trách nhiệm dân sự. Lê Thanh T5 yêu cầu Lê Quốc T trả lại số tiền 1.200.000 đồng mà T5 đưa cho T đi chuộc lại điện thoại.

Tại Cáo trạng Số 24/CT-VKS ngày 31 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ, truy tố bị cáo Lê Quốc T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Lê Quốc T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do không nghề nghiệp ổn định.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận T đã xử lý vật chứng trả lại cho Phạm Hồng N1 01 xe mô tô biển số 65H1-5913 và trả lại cho Lê Thanh T5 01 điện thoại di động Iphone 14 pro màu tím, phía sau có vết xước cạnh góc bên trái.

Phạm Hồng N1 không yêu cầu gì khác. Riêng Lê Thanh T5 yêu cầu bị cáo Lê Quốc T trả lại số tiền 1.200.000 đồng mà T5 đưa cho T đi chuộc lại điện thoại; bị cáo đồng ý bồi thường nên chấp nhận.

Đối với chiếc xe đạp của bà Phạm Thị T4, do bà không biết việc Lê Quốc T dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra.

Như vậy, có cơ sở xác định vào ngày 15/10/2023, Lê Quốc T đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro màu tím của Lê Thanh T5, có giá trị qua định giá là 15.000.000 đồng. Và ngày 10/11/2023, T tiếp tục trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 65H1-5913 của Phạm Hồng N1, có giá trị qua định giá là 1.050.000 đồng. Hành vi mà Lê Quốc T thực hiện, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo Lê Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm đối với xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có khả năng lao động để tạo ra thu nhập chính đáng phục vụ cuộc sống nhưng do lòng tham nên đã nhiều lần chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác để nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét quyết định hình phạt cho phù hợp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Như đại diện Viện kiểm sát nhận định và đề nghị là phù hợp; nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí phần trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2023.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận T đã xử lý vật chứng, trả lại cho Phạm Hồng N1 01 xe mô tô biển số 65H1-5913 và trả lại cho Lê Thanh T5 01 điện thoại di động Iphone 14 pro màu tím, phía sau có vết xước cạnh góc bên trái. Phạm Hồng N1 không yêu cầu gì khác.

+ Buộc bị cáo Lê Quốc T có nghĩa vụ trả lại ông Lê Thanh T5 số tiền 1.200.000 đồng (*một triệu hai trăm ngàn đồng*) mà ông T5 đưa cho T đi chuộc lại điện thoại.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, và 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí phần trách nhiệm dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP . Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Công an Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Bị cáo...;
- Lưu HS .

Nguyễn Văn Kiệt